

Số: 10^B/NQ-ĐHĐCĐ-2017

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.04**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 11; Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 21/12/2007, sửa đổi bổ sung lần thứ 6 - thông qua ĐHĐCĐ ngày 25/4/2016;
- Biên bản số 10^A/BB-ĐHĐCĐ-2017 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2017 của Công ty Cổ phần Sông Đà 7.04,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, thực hiện đầu tư năm 2016 với các chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	150, 456	156, 857	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	232, 911	223, 814	
3	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	316, 961	343, 612	
4	Các khoản nộp NN	Tỷ đồng	11, 456	9, 435	
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	5, 584	5, 295	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-9, 654	-19, 660	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	64, 8	
8	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	0	132, 753	
9	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	4, 397	3, 656	
10	Tỷ lệ cổ tức	%	-	-	

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Kế hoạch SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2017		Ghi chú
			Sông Đà 7.04	Hợp nhất	
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	113, 369	216, 345	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	157, 588	260, 563	
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đồng	7, 970	23, 390	
4	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	3, 966	31, 753	
5	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	126, 070	229, 046	
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	0, 848	8, 984	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	64, 8	184, 8	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2017		Ghi chú
			Sông Đà 7.04	Hợp nhất	
8	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	172, 753	172, 753	
9	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	2, 763	7, 008	
10	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC báo cáo số: **1212/2017/BC.KTTC-AASC.KT5** và **1213/2017/BC.KTTC-AASC.KT5** ngày 30/3/2017.

4. Kế hoạch SXKD năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2017		Ghi chú
			Sông Đà 7.04	Hợp nhất	
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	113, 369	216, 345	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	157, 588	260, 563	
3	Các khoản nộp Nhà nước	Tỷ đồng	7, 970	23, 390	
4	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	3, 966	31, 753	
5	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	126, 070	229, 046	
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	0, 848	8, 984	
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	64, 8	184, 8	
8	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	172, 753	172, 753	
9	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	2, 763	7, 008	
10	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS, thư ký Công ty năm 2017 như sau:

5.1. Thực hiện trả thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2016.

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD năm 2016: Tỷ lệ LNTT/Doanh thu là số âm, không đạt các chỉ tiêu đề ra vì vậy thống nhất không chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2017.

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm: thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát và thư ký HĐQT tối đa như sau:

TT	Chức danh	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000
2	Thành viên HĐQT	2.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000
4	Thành viên BKS	1.500.000
5	Thư ký HĐQT	1.500.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty < 100% kế hoạch năm: thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Thư ký Hội đồng quản trị chỉ trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Báo cáo kết quả hoạt động và thẩm định năm 2016 của Ban kiểm soát (có báo cáo chi tiết kèm theo).

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

7. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

7.1. Sửa đổi Khoản 1 - Điều 3 như sau:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395 (chính)
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Chi tiết: <i>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</i>	4663
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: <i>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh</i>	4752
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: <i>Kinh doanh dịch vụ khách sạn;</i>	5510
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: <i>Kinh doanh dịch vụ nhà hàng;</i>	5610
7	Xây dựng nhà các loại	4100
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: <i>Xây dựng công trình giao thông;</i>	4210
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: <i>Xây dựng công trình thủy lợi;</i>	4290
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - <i>Xây dựng công trình công nghiệp;</i> - <i>Xây dựng công trình thủy điện, bưu điện;</i> - <i>Khoan phun, khoan phụt, gia cố địa chất công trình; xử lý chống thấm; đóng cọc móng; khoan khai thác nước, khoan cọc nhồi, khoan nổ mìn;</i>	4390
11	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
13	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng. Kinh doanh xây dựng các khu đô thị, nhà cao tầng, khu công nghiệp; Đầu tư tài chính và đầu tư các dự án khác mà pháp luật cho phép; Đầu tư, quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Kinh doanh bán điện; Sản xuất kinh doanh kim khí, các sản phẩm về cơ khí; Kinh doanh khu vui chơi giải trí. Ủy thác đầu tư, nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân.	

7.2. Loại bỏ khoản 6 - Điều 27 do có nội dung trùng với khoản 7 – Điều 27.

7.3. Loại bỏ Điều 37: Mỗi quan hệ giữa Công ty với Công ty mẹ

Lý do: Công ty cổ phần Sông Đà 7 đã thực hiện thành công phương án thoái vốn khỏi Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 từ ngày 09/9/2016. Hiện Công ty cổ phần Sông Đà 7 chỉ còn sở hữu 249.600 cổ phiếu S74, tương ứng với 3,85% vốn điều lệ, do vậy Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 không còn Công ty Mẹ.

7.4. Sửa đổi Điều 38 thành:

Công ty có mối quan hệ với các đơn vị trực thuộc, Công ty con về vốn, thị trường, công nghệ, hoạt động đào tạo và các nguồn lực khác thông qua việc giao kết hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

7.5. Sửa đổi Điều 59 - Ngày hiệu lực

Bản Điều lệ này gồm 23 chương, 59 Điều; sửa đổi, bổ sung lần thứ 7, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 thông qua ngày 26/4/2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2017 thay thế cho Điều lệ cũ đã thông qua ngày 25/4/2016.

Kết quả biểu quyết nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty: 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tán thành.

8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt các nội dung:

8.1) Phê duyệt các dự án đầu tư bổ sung nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công tại các công trình, các dự án nếu có phát sinh trong năm 2017.

8.2) Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông nếu có phát sinh trong năm 2017.

8.3) Phê duyệt và giải quyết các thủ tục để triển khai đầu tư các dự án khai thác sản xuất vật liệu tại khu vực Hòa Bình, Hà Nội.

8.4) Phê duyệt điều chỉnh nội dung Điều lệ Công ty liên quan đến việc di chuyển trụ sở, thay đổi đăng ký kinh doanh của Công ty từ thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đến nơi khác (khi cần thiết) cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể của đơn vị.

8.5) Xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2017 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi).

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

9. Báo cáo phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2017-2022)

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án nhân sự để bầu cử vào HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2017 – 2022), cụ thể như sau:

9.1. Bầu cử Hội đồng quản trị:

❖ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên, gồm Chủ tịch và 04 thành viên HĐQT;
- Nhiệm kỳ: 5 năm (2017 – 2022).

❖ Việc ứng cử, đề cử:

- *Ứng cử:* Tính đến trước thời điểm 17^h ngày 17/4/2017 không có cổ đông ứng cử

9.1.1. Tên cổ đông: CÔNG TY TNHH ĐTTM SÔNG ĐÀ MIỀN BẮC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105362335 đăng ký lần đầu ngày 15/6/2011, sửa đổi lần thứ 3 ngày 13/7/2015.

Người đại diện theo pháp luật: NGUYỄN TRỌNG KHOA

Hiện đang sở hữu: **1.520.000** cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Tương ứng: 23,46% vốn điều lệ của Công ty.

Đề cử 02 ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:

9.1.1.1. Người được đề cử thứ nhất:

Họ và tên: NGUYỄN ANH LAM – Căn cước công dân số: 040081000284, Ngày cấp: 02/06/2016, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú & DKQG Dân Cư

Địa chỉ thường trú: Phú La, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học. Chuyên ngành: Kỹ sư Kinh tế

9.1.1.2. Người được đề cử thứ hai:

Họ và tên người được đề cử: NGUYỄN TRỌNG KHOA

CMND số: 112297465. Ngày cấp: 02/12/2005. Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học. Chuyên ngành: Kỹ sư Thủy lợi

9.1.2. Cổ đông: PHẠM ĐỨC THUẬN – CMND số: 113016692. Ngày cấp: 18/02/2011. Nơi cấp: Hòa Bình

Hiện đang sở hữu: **1.122.596** cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Tương ứng: 17,32% vốn điều lệ của Công ty.

Đề cử 02 ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:

9.1.2.1. Người được đề cử thứ nhất:

Họ và tên: NGUYỄN HỮU DOANH - CMND số: 111112275, Ngày cấp: 03/09/2003, Nơi cấp: Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ. Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh

9.1.2.2. Người được đề cử thứ hai:

Họ và tên người được đề cử: HOÀNG NGUYỄN NGỌC

CMND số: 011959534. Ngày cấp: 06/11/2002. Nơi cấp: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Vũ Hữu, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học. Chuyên ngành: Kỹ sư Điện

9.1.3. Cổ đông: NGUYỄN VĂN HÙNG - CMND số: 112125745. Ngày cấp: 12/04/2008. Nơi cấp: Hà Nội

Hiện đang sở hữu: 800.000 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Tương ứng: 12,35% vốn điều lệ của Công ty.

Đề cử 01 ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022:

Họ và tên người được đề cử: NGUYỄN HỮU NHUẬN – CMND số: 111191736 ngày cấp: 10/29/2001 nơi cấp: Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học. Chuyên ngành: Kỹ sư hệ thống Điện

9.2. Danh sách nhân sự để bầu cử vào Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 7.04 nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm:

- (1) Ông Nguyễn Hữu Doanh;
- (2) Ông Hoàng Nguyễn Ngọc;
- (3) Ông Nguyễn Anh Lam;

- (4) Nguyễn Trọng Khoa
(5) Ông Nguyễn Hữu Nhuận.
(Có lý lịch kèm theo)

9.3. Bầu cử Ban kiểm soát:

❖ **Cơ cấu Ban kiểm soát:**

- Số lượng: 03 thành viên, cơ cấu gồm: Trưởng ban và 02 thành viên;
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2017 – 2022).

❖ **Việc ứng cử, đề cử:**

• **Ứng cử:** Tính đến trước thời điểm 17^h00' ngày 17/4/2017 không có cổ đông nào ứng cử;

• **Đề cử:** Tính đến trước thời điểm 17^h00' ngày 17/4/2017 có ba (03) cổ đông lớn tham gia đề cử.

9.3.1. Tên cổ đông: CÔNG TY TNHH ĐTTM SÔNG ĐÀ MIỀN BẮC

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0105362335 đăng ký lần đầu ngày 15/6/2011, sửa đổi lần thứ 3 ngày 13/7/2015.

Hiện đang sở hữu: **1.520.000** cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Tương ứng: 23,46% vốn điều lệ của Công ty.

Đề cử 01 ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022:

Người được đề cử: NGUYỄN NHƯ HUY – CMND số: 151625467, ngày cấp: 19/02/2003, nơi cấp: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Thụy Văn, Thái Thụy, Thái Bình

Trình độ học vấn: Đại học, chuyên ngành: Cử nhân Kinh tế

9.3.2. Cổ đông: PHẠM ĐỨC THUẬN – CMND số: 113016692. Ngày cấp: 18/02/2011. Nơi cấp: Hòa Bình

Hiện đang sở hữu: 1.122.596 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Tương ứng: 17,32% vốn điều lệ của Công ty.

Đề cử 01 ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022:

Người được đề cử: QUÁT VĂN QUANG – CMND số: 121.332.738, ngày cấp: 20/10/2012, nơi cấp: Bắc Giang.

Địa chỉ thường trú: xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Trình độ học vấn: Đại học, chuyên ngành: Kỹ sư Điện

9.3.3. Cổ đông: NGUYỄN VĂN HÙNG - CMND số: 112125745. Ngày cấp: 12/04/2008. Nơi cấp: Hà Nội

Hiện đang sở hữu: 800.000 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04

Tương ứng: 12,35% vốn điều lệ của Công ty.

Đề cử 01 ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022:

Người được đề cử: NGUYỄN TRỌNG TIÊU – CMND số: 111639630 ngày cấp: 23/10/2003 nơi cấp: Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học, chuyên ngành: Cử nhân QTKD

9.4. Danh sách nhân sự để bầu cử vào Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 7.04 nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm:

- 1) Ông: Nguyễn Như Huy;
- 2) Ông: Nguyễn Trọng Tiêu;
- 3) Ông: Quát Văn Quang

(Có sơ yếu lý lịch đính kèm)

ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận thông qua phương án nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022 với 4.098.916 cổ phần, đạt 98,97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

10. Kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2017-2022):

10.1. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III gồm các ông:

- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| (1) Ông: Nguyễn Hữu Doanh | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 106,34% |
| (2) Ông: Nguyễn Hữu Nhuận | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 98,20% |
| (3) Ông: Hoàng Nguyên Ngọc | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 97,89 % |
| (4) Ông: Nguyễn Anh Lam | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 98,16% |
| (5) Ông: Nguyễn Trọng Khoa | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 98,01% |

Kết quả cuộc họp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch HĐQT: ông: Nguyễn Hữu Doanh được các thành viên HĐQT bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, với tỷ lệ biểu quyết: 5/5 thành viên tham dự họp tán thành, đạt tỷ lệ: 100%.

10.2. Ban kiểm soát nhiệm kỳ III gồm các ông:

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| (1) Ông: Nguyễn Như Huy | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 101,99 % |
| (2) Ông: Quát Văn Quang | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 98,97% |
| (3) Ông: Nguyễn Trọng Tiêu | Tỷ lệ phiếu bầu đạt: 98,2% |

Kết quả cuộc họp Ban kiểm soát bầu Trưởng BKS: ông: Nguyễn Như Huy được các thành viên BKS bầu giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, với tỷ lệ biểu quyết: 3/3 thành viên tham dự họp tán thành, đạt tỷ lệ: 100%.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2017.

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc công ty, những người có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN (b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Website Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



Nguyễn Hữu Doanh